

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 13/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền và ông Đặng Võ Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trọng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: **Hoàng Thị Bảo N**; sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông Hoàng Quốc D và bà Nguyễn Thị M; Chồng là anh Lê Duy L, có 01 con sinh năm 2018; hiện đang mang thai; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu H – sinh năm 1983; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Trần Thanh T – sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 991/914 đường B, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Trần Xuân N – sinh năm 1981; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố P, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Anh Nguyễn Xuân T – sinh năm 1991; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khối 14, phường M, thị xã H, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Hoàng Thị Bảo N đi sang Campuchia lao động tự do nên quen người phụ nữ tên là “Helen” và kết bạn với tài khoản “okokhele” trên mạng Wechat của người này. Tháng 11/2020, N thuê một người đàn ông Campuchia tên là “Chup Sophal” đưa về Việt Nam qua biên giới tỉnh An Giang, người này nói được tiếng Việt và bảo N: “Nếu có ai muốn vượt biên từ Campuchia về Việt Nam hoặc ngược lại thì giới thiệu cho anh ta, N sẽ được trả công”. N đồng ý kết bạn zalo với Chup Sophal. Về Việt Nam, N đăng thông tin có thể đưa người sang Campuchia và ngược lại lên tài khoản Wechat “Candy Lee Cam-Việt” của mình.

Ngày 10/02/2021, N nhận được cuộc gọi qua Wechat của Helen, Helen thuê N đưa 23 người Trung Quốc không có giấy tờ, hộ chiếu, hiện đang ở thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương vượt biên, đi đến thành phố Phnômpenh, Campuchia. N liên hệ với Chup Sophal được Chup Sophal đồng ý với giá 18.000.000 đồng/người và yêu cầu N bỏ chi phí đưa người đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Chup Sophal sẽ bố trí đưa qua biên giới đi đến thành phố Phnômpenh. N trao đổi với Helen nói chi phí hết 19 triệu đồng/1 người, tiền xe chở nhóm người Trung Quốc đến khu vực biên giới Châu Đốc, tỉnh An Giang không do N trả. Helen đồng ý thanh toán tiền vào tài khoản 0211000471594 của N sau khi N đưa được người trốn sang Campuchia, còn N trả tiền cho Chup Sophal qua số tài khoản do Chup Sophal cung cấp. Chup Sophal gửi cho N tài khoản zalo “Qui Anh” (N biết tên tuổi, địa chỉ của người có tài khoản này) để liên hệ thuê xe. Tài khoản “Qui Anh” cho biết không có xe và gửi số điện thoại 0388898... của anh N cho anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983; Trú tại: Ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Qua trao đổi, anh H đồng ý bố trí được 02 xe ô tô 16 chỗ chở 23 người Trung Quốc đi từ Dĩ An, Bình Dương đến Châu Đốc, An Giang với giá 3.500.000 đồng/xe. Một lúc sau, anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1985; Trú tại: Số 5/9 V, T, Bình Dương gọi điện cho N (giới thiệu là người quen của anh H) hỏi về số người và địa chỉ đón khách. Khi biết khách là người Trung Quốc, anh H1 không nhận chở nữa. N tiếp tục điện thoại cho anh H, anh H nói thời điểm tết nên không thuê được xe 16 chỗ, N đề nghị anh H tìm thuê 4 xe 7 chỗ với giá 3.500.000 đồng/1xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Trần Thanh T, sinh năm 1984; Trú tại: Số 991/914 B, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; anh Trần Xuân N, sinh năm 1981; Trú tại: Khu P, V,T, Bình Dương và Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1991; Trú tại: Khối 14, M, H, Bình Dương gọi điện thoại cho N trao đổi việc chở khách. N và anh T1 thống nhất giá 4.000.000 đồng/01 xe; N và anh N1, anh T1 thống nhất 4.500.000 đồng/01 xe, chuyển khoản thanh toán khi khách đến Châu Đốc, An Giang, đồng thời N gửi địa chỉ

nhóm khách Trung Quốc tại khu vực Đền Hùng, tỉnh Bình Dương cho các lái xe đến đón. Khi các lái xe đến khu vực đền Hùng thì nhìn thấy nhóm người Trung Quốc đang bị công an kiểm tra và yêu cầu về trụ sở Công an để làm việc. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh T, anh N1, anh T1 điện thoại cho N báo khách Trung Quốc của N đang bị công an kiểm tra, một số người đã chạy trốn. N điện thoại cho Helen báo nhóm người Trung Quốc bị công an bắt thì Helen cho biết số người chạy trốn đang ở khu vực cây xăng Hiệp Phú và bảo N tiếp tục đưa họ đi. N bảo các lái xe đến cây xăng Hiệp Phú đón người đi tiếp nhưng các lái xe từ chối.

Những người Trung Quốc chạy trốn được, đi đâu, làm gì N không biết. Trong số 13 người Trung Quốc bị công an bắt, 02 người lợi dụng khi cách ly phòng dịch đã bỏ trốn. Tại cơ quan Anh ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương, 11 người đã khai nhận được một người đàn ông Trung Quốc (không rõ thông tin, địa chỉ) đưa đi từ huyện Thanh Tây, tỉnh Quảng tây, Trung Quốc vượt biên trái phép vào Việt Nam đến tỉnh Bắc Ninh. Ngày 08/02/2021 từ Bắc Ninh đi xe khách giường nằm đến khoảng 17 giờ ngày 10/02/2021, xuống xe tại công viên thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để đợi xe đi tiếp. Khi đang đợi xe thì bị lực lượng công an tỉnh Bình Dương kiểm tra, bắt giữ đưa đi cách ly y tế tại khu cách ly sân vận động Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong đó có 07/11 người trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với mục đích từ đây vượt biên trái phép sang Campuchia để lao động và đang thuê người đưa sang Campuchia, gồm: ZHU JIA X, sinh ngày 13/01/1993, trú tại tỉnh Quảng Đông; DOU XIE A, sinh ngày 10/09/1993, trú tại tỉnh Quảng Đông; YAN Z, sinh ngày 14/11/1996, trú tại Hồ Nam; FANG QING W, sinh ngày 26/06/1996, trú tại Jiang Xi; CHEN XIAO B, sinh ngày 17/03/1996, trú tại tỉnh Hồ Nam, GAO M, sinh ngày 27/7/1986, trú tại Hu Bei; LI HONG Z, sinh ngày 16/9/1987 trú tại tỉnh Quảng Đông. 04/11 người còn lại gồm: FANG YONG X, sinh ngày 18/01/1997, trú tại Jiang Xi; MO WEI S, sinh ngày 19/03/2002 trú tại tỉnh Quảng Đông; LI CHUN L, sinh ngày 01/7/2002, trú tại tỉnh Quảng Đông; YAN WEN F, sinh ngày 06/7/2002, trú tại Jiang Xi, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với mục đích để tìm kiếm việc làm. Ngày 20/02/2021, Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính đối với 11 người Trung Quốc trên.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Bảo N về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Bảo N phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 50; Điều 54; Điều 38, Điều 57; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Bảo N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 5 năm. Thời hạn tính từ ngày **xét xử sơ thẩm**. Đề nghị xử lý vật chứng theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone, số máy MG D93VN/A, số Imei 356194448678491 và 356194448325085; tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0388898994. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo phạm tội chưa đạt, rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, hiện bị cáo đang mang thai xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Những người làm chứng được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại tòa. Quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản về việc anh Trần Thanh T trình báo sự việc có dấu hiệu vi phạm về xuất, nhập cảnh do Công an phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An lập ngày 10/02/2021; Biên bản vụ việc lập hồi 22 giờ 30 ngày 10/02/2021 của Công an

phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc phát hiện, bắt giữ 13 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực Đền Hùng, thành phố Dĩ An; Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính số 07 đến số 11 ngày 20/02/2021 của Công an tỉnh Bình Dương đối với số người Trung Quốc nhập cảnh bị phát hiện, bắt giữ; Biên bản kiểm tra điện thoại của Hoàng Thị Bảo N và in rút tài liệu lập ngày 01/7/2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình về tài liệu thu giữ của tài khoản Wechat “Candy Lee Cam – Việt” của N và liên hệ giữa N với các lái xe; Công văn số 3302/CNVTQĐ-TTKT, ngày 08/7/2021 của Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel tra cứu thông tin thuê bao, chi tiết lịch sử các cuộc gọi đi, đến, tin nhắn, định vị của số điện thoại 0388898994... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/02/2022 tại xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, Hoàng Thị Bảo N sử dụng điện thoại di động và mạng xã hội để thuê 03 xe ô tô loại 7 chỗ của anh Trần Thanh T, anh Trần Xuân N1 và anh Nguyễn Xuân T1 chở người mang quốc tịch Trung Quốc đi từ khu vực Đền Hùng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Trong đó có 07 người Trung Quốc, sau khi đến thành phố Châu Đốc, N đã tổ chức cho những người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhưng chưa thực hiện được thì Công an tỉnh Bình Dương phát hiện sau đó trực xuất 07 người này về Trung Quốc đồng thời thông báo cho Công an tỉnh Thái Bình để xác minh xử lý N. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 348. Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép như sau:

1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Đối với từ 05 người đến 10 người;*

.....

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của nhà nước. Thời điểm bị cáo phạm tội còn tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh Covid-19 từ bên ngoài vào trong nước. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và ý thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục

đích vụ lợi nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân tích các căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đang mang thai và nuôi con dưới 36 tháng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt, chưa thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[5] Xét các vấn đề khác trong vụ án:

- Các anh Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu H1, Trần Thanh T, Trần Xuân N1, Nguyễn Xuân T1 đã giới thiệu và thông nhất nhận chở thuê người quốc tịch Trung Quốc đi Châu Đốc, tỉnh An Giang với N nhưng N không nói và các lái xe không biết việc N tổ chức cho số người Trung Quốc này xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Vì vậy không đồng phạm với bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- 04 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm việc làm và 07 người tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Campuchia tìm việc làm đã vi phạm các quy định về xuất, nhập cảnh. Công an tỉnh Bình Dương quyết định xử phạt trục xuất theo thủ tục hành chính là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ tên Helen, người đàn ông Campuchia tên Chup Sophal, người có tài khoản “Qui Anh” liên hệ với N để tổ chức cho người những người mang quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh, truy tìm; tuy nhiên do Hoàng Thị Bảo N và những người Trung Quốc không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ liên hệ nên không xác định được. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu tương trợ tư pháp Viện kiểm sát nhân dân tối cao Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về thủ tục 13 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam bị bắt giữ và người đã

tổ chức đưa người Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam như 11 người Trung Quốc đã khai khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra Hoàng Thị Bảo N còn khai nhận: Trước đó đã 03 lần tổ chức cho 16 người mang quốc tịch Trung Quốc từ thành phố Hồ Chí Minh xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ và không ghi được lời khai của 16 người Trung Quốc. Những người lái xe chở 16 người này đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến huyện An Phú, tỉnh An Giang chỉ nhận chở người, không biết N tổ chức cho 16 người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với N đối với những hành vi này, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone, số máy MG 093VN/A, số Imei 356194448678491 và 356194448325085 thu giữ của bị cáo, là phương tiện bị cáo dùng liên hệ khi thực hiện tội phạm vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ; đối với 01 sim số 0388898994 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Bảo N phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 15; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54; Khoản 3 Điều 57, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Bảo N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Bảo N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hay thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone, số máy MG 093VN/A, số Imei 356194448678491 và 356194448325085; tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0388898994 đựng trong 01 phong bì niêm phong màu trắng.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 11/3/2022)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Hoàng Thị Bảo N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo **Hoàng Thị Bảo N** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/5/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo;
- UBND xã T, Huyện T
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng